

Bản án số: 541/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 14-12-2017

V/v ly hôn giữa chị T
và anh Đ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Chung

2. Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 426/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú: số 346 (mới là 348) đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: phố T, thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Quang Đ, sinh năm 1976

Nơi cư trú: số 346 (mới là 348) đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị T có mặt, anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Ngô Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Quang Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố N, tỉnh

Nam Định vào tháng 7-2011. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hòa hợp, chị nghi ngờ anh ngoại tình nên vợ chồng thường xảy ra xô xát cãi nhau. Hai vợ chồng không nói chuyện, không tự hòa giải được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Khoảng 2 năm nay anh chị sống ly thân, chị đưa con thứ hai về nhà ông bà ngoại ở, không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đỗ Quang Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là Đỗ Bảo V, sinh ngày 05-09-2011 và Đỗ Bảo A, sinh ngày 05-12-2014. Hiện nay cháu V đang ở với anh Đ, cháu Bảo Anh đang với chị. Chị có nguyện vọng xin được nuôi cháu A vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ. Còn cháu V để anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ báo anh Đ đến Tòa án làm việc nhưng anh Đ không đến nên không có lời khai tại Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 01 tháng 11 năm 2017 địa phương nơi chị T và anh Đ sinh sống cung cấp: Anh Đỗ Quang Đ và chị Ngô Thị T có hộ khẩu thường trú tại số 346 (mới là 348) đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Gần hai năm nay chị T đã trở về nhà bố mẹ đẻ sống, anh chị ly thân từ đó đến nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý hôn giữa chị T và anh Đ; về con chung: giao cháu Đỗ Bảo V, sinh ngày 05-09-2011 cho anh Đ chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 05-12-2014 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung và công nợ: chị T và anh Đ không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Đỗ Quang Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân của chị Ngô Thị T và anh Đỗ Quang Đ là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do khác biệt về lối sống, bất đồng về tính cách nên thường xảy ra đánh, cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị T nghi ngờ anh Đ ngoại tình. Anh chị đã sống ly thân hai năm nay không quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải tạo điều kiện để hai bên cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ không đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết ly hôn với anh Đ.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị T và anh Đ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị T và anh Đ.

[2.2] Về nuôi con chung: Anh chị có 02 con chung Đỗ Bảo V, sinh ngày 05-09-2011 và Đỗ Bảo A, sinh ngày 05-12-2014. Chị T có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu A, anh Đ tiếp tục nuôi dưỡng cháu V. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên không phải nuôi con chung cho nhau.

Xét thấy, chị T và anh Đ đều có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Thực tế hiện nay anh Đ đang nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vy, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu A. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của cháu V, cháu A còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao cháu Đỗ Bảo V cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao cháu Đỗ Bảo A cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Đỗ Quang Đ.

2. Về con chung:

+ Giao cho chị Ngô Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Bảo A, sinh ngày 05-12-2014.

+ Giao cho anh Đỗ Quang Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Đỗ Bảo V, sinh ngày 05-09-2011.

Chị Ngô Thị T và anh Đỗ Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Ngô Thị T và anh Đỗ Quang Đ có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ngô Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000625 ngày 16 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Quang Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường C;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

Trần Mạnh Hà

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Quang Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường Cửa Bắc;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà

